

Bản án số: 68/2017/HS-ST

Ngày 09 - 10- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Định

2. Ông Trần Xuân Phú

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thụ, Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 15 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: số nhà 148, đường Đ, tổ T, phường L, thành phố B; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Vũ Mạnh D và bà Phạm Thị H; vợ: Lê Thị L; có 01 con sinh 2011; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2015 bị Công an Phường M, Thành Phố B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền án: Bản án số 97, ngày 28/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ 27/4/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Y (vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: số nhà 148, đường Đ, tổ T, phường L, thành phố B (có mặt).

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: số nhà 148, đường Đ, tổ T, phường L, thành phố B (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2017, Vũ Thanh T đi xe mô tô Biển kiểm soát 98B1: 796.25 đưa bạn là H từ Thành Phố Bắc Giang đến xã Q, huyện Y; khi đến khu vực xã Q thì H xuống xe còn T quay về. Trên đường đi về, khi đến khu vực thôn T, xã Q, T quan sát thấy một quán bán hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H. Biết trong quán có bán thẻ điện thoại và các đồ vật khác, nên T nảy sinh ý định vào quán giả vờ hỏi mua để chủ quán đưa tài sản sau đó lợi dụng sơ hở của chủ quán chiếm đoạt tài sản. T đi xe mô tô đến, dựng xe đầu hướng về thành phố B rồi vào trong quán gặp chị H. Lúc này, đang giữa trưa ít người qua lại, quan sát thấy trong quán chỉ có chị H, T nói với chị H là bán cho T 06 chiếc thẻ điện thoại loại Viettel mệnh giá 100.000 đồng (đ)/thẻ, chị H lấy 06 thẻ điện thoại đưa cho T, T cầm 6 chiếc thẻ điện thoại rồi bảo chị H bán cho 01 lon nước “bò húc”, mục đích là để chị H sơ hở rồi chiếm đoạt tài sản thì chị H nói “em uống nước gì thì tự lấy” rồi chị H đứng chờ. Thấy vậy, T đi vào trong lấy 01 lon nước “bò húc” cầm ở tay đi ra và tiếp tục bảo chị H bán cho bịch diêm. Lợi dụng sơ hở khi chị H vào tìm bịch diêm, T cầm 06 chiếc thẻ điện thoại, 01 lon nước bò húc đi ra xe mô tô chạy về hướng thành phố B. Trên đường đi T đã uống hết lon nước “bò húc”; 06 chiếc thẻ điện thoại, T khai đem về sử dụng 01 chiếc nạp vào điện thoại của T để sử dụng; 05 thẻ còn lại T đã nạp vào tài khoản chơi game và đã sử dụng hết.

Cùng ngày 25/4/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã đến hiện trường khám nghiệm, trích xuất hình ảnh camera trong quán chị H xác định được hình ảnh T đi vào và hình ảnh T đi ra trong tay đang cầm 01 lon bò húc.

Ngày 27/4/2017, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, T đến Công an huyện Yên Dũng đầu thú.

Ngày 03/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng định giá 06 chiếc thẻ điện thoại và 01 lon bò húc trị giá là 608.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô T dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị L là vợ của T, chị L không biết T dùng làm phương tiện phạm tội; ngày 6/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/5/2017, bà Phạm Thị H là mẹ của T đã bồi thường cho chị H 608.000đ, chị H đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T; tại phiên tòa hôm nay bà H không yêu cầu T trả cho bà số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 15/08/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Vũ Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Đại diện viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tội nhẹ hơn tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh Tú phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; các điều 221, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Vũ Thanh T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích; T lại có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của chị H. Cụ thể: Hồi 13 giờ ngày 25/4/2017, tại thôn T, xã Q, huyện Y, T đi vào quán bán hàng tạp hóa chị Nguyễn Thị H, nói dối chị H là mua 06 chiếc thẻ điện thoại loại Viettel mệnh giá 100.000đ/thẻ và 01 lon bò húc; khi được chị H giao cho 06 chiếc thẻ điện thoại loại và 01 lon bò húc, T tiếp tục nói dối chị H là mua thêm bạch diêm; khi chị H đi vào trong lấy bạch Diêm, không nhìn thấy, T chiếm đoạt tài sản, đi ra xe, điều khiển về hướng B; tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của chị H là 608.000đ. Như vậy, Lời luận tội của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhẹ hơn tội “Cướp giật tài sản” như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản có giá trị không lớn, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tài sản có giá trị không lớn, bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H là mẹ của T đã bồi thường cho chị H 608.000đ, chị H đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác; bà H không yêu cầu T trả cho bà số tiền này nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; các điều 221, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thanh T **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/04/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Vũ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7 b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

